TÒA ÁN NHÂN DÂN **THỊ XÃ NINH HÒA** **TỈNH KHÁNH HÒA**	**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM** **Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**
Số: **09**/2018/QĐST-VHNGĐ	*Ninh Hòa, ngày 20 tháng 11 năm 2018.*

QUYẾT ĐỊNH
CÔNG NHẬN THUẬN TÌNH LY HÔN VÀ SỰ THỎA THUẬN CỦA CÁC ĐƯƠNG SỰ TÒA ÁN NHÂN DÂN THỊ XÃ NINH HÒA, TỈNH KHÁNH HÒA

- Căn cứ vào Khoản 2 Điều 149, 150, 212, 213, 416, 417 và Điều 418 của Bộ luật Tố tụng dân sự năm 2015;

- Căn cứ vào Điều 51, 55, 58, 81, 82, 83, 84 Luật Hôn nhân và Gia đình;

- Căn cứ Luật Phí và Lệ phí năm 2015;

- Căn cứ Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30-12-2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án;

- Sau khi nghiên cứu hồ sơ việc Hôn nhân và gia đình thụ lý số 09/2018/TLST-VHNGĐ ngày 12 tháng 11 năm 2018 về việc "Yêu cầu công nhận thuận tình ly hôn, thỏa thuận nuôi con, chia tài sản khi ly hôn", gồm những người tham gia tố tụng sau đây:

- *Người yêu cầu giải quyết việc hôn nhân và gia đình:*

1. Ông **Dương Hữu T**, sinh năm: 1980

Nơi cư trú: Thôn P, xã N, thị xã N, tỉnh Khánh Hòa.

2. Bà **Nguyễn Thị Thảo T**, sinh năm: 1983.

Nơi cư trú: Thôn P, xã N, thị xã N, tỉnh Khánh Hòa

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Xét thấy: Ông Dương Hữu T và bà Nguyễn Thị Thảo T đã thống nhất giải quyết các vấn đề tranh chấp và cùng yêu cầu Tòa án công nhận các nội dung sau:

[1] Về quan hệ hôn nhân: Ông Dương Hữu T và bà Nguyễn Thị Thảo T thuận tình ly hôn.

[2] Về con chung: Ông Dương Hữu T và bà Nguyễn Thị Thảo T thỏa thuận: Giao hai con chung tên Dương Kim T – Sinh ngày: 24/12/2002 và Dương Kim T – Sinh ngày: 05/8/2005 cho bà Nguyễn Thị Thảo T trực tiếp trông nom, nuôi dưỡng, chăm sóc, giáo dục đến tuổi trưởng thành. Ông Dương Hữu T chịu trách nhiệm cấp dưỡng cho cháu Dương Kim T và Dương Kim T mỗi tháng, mỗi cháu 1.000.000đ (Một triệu đồng), thời gian cấp dưỡng từ tháng 12/2018 đến khi các con chung đến tuổi trưởng thành (đủ 18 tuổi).

[3] Về tài sản chung: Ông Dương Hữu T và bà Nguyễn Thị Thảo T không yêu cầu giải quyết.

[4] Về lệ phí: Ông Dương Hữu T và bà Nguyễn Thị Thảo T thỏa thuận mỗi người chịu ½ lệ phí theo quy định.

Đã hết thời hạn 07 ngày, kể từ ngày lập Biên bản hòa giải đoàn tụ không thành, không có đương sự nào thay đổi ý kiến về sự thoả thuận đó.

QUYẾT ĐỊNH:

1. Công nhận thuận tình ly hôn và sự thoả thuận của các đương sự cụ thể như sau:

Về quan hệ hôn nhân: Ông Dương Hữu T và bà Nguyễn Thị Thảo T thuận tình ly hôn.

Về con chung: Giao hai con chung tên Dương Kim T – Sinh ngày: 24/12/2002 và Dương Kim T – Sinh ngày: 05/8/2005 cho bà Nguyễn Thị Thảo T trực tiếp trông nom, nuôi dưỡng, chăm sóc, giáo dục đến tuổi trưởng thành. Ông Dương Hữu T chịu trách nhiệm cấp dưỡng cho cháu Dương Kim T và Dương Kim T mỗi tháng, mỗi cháu 1.000.000đ (Một triệu đồng). Thời gian cấp dưỡng từ tháng 12/2018 đến khi các con chung đến tuổi trưởng thành (đủ 18 tuổi).

Ông Dương Hữu T có quyền, nghĩa vụ thăm nom con chung không ai được cản trở.

Vì lợi ích của con chung khi cần thiết các đương sự có quyền xin thay đổi người trực tiếp nuôi con chung hoặc mức cấp dưỡng nuôi con chung.

Về tài sản chung, nợ chung: Ông Dương Hữu T và bà Nguyễn Thị Thảo T không yêu cầu giải quyết.

2. Về lệ phí Tòa án: Ông Dương Hữu T và bà Nguyễn Thị Thảo T mỗi người phải chịu 150.000đ lệ phí sơ thẩm việc hôn nhân và gia đình nhưng được trừ vào 300.000đ tiền tạm ứng lệ phí ông Dương Hữu T và bà Nguyễn Thị Thảo T đã nộp theo biên lai thu tiền tạm ứng lệ phí Tòa án số AA/2018/0006056 ngày 12/11/2018 của Chi cục thi hành án dân sự thị xã Ninh Hòa. Ông Dương Hữu T và bà Nguyễn Thị Thảo T đã nộp đủ tiền lệ phí.

Quy định: Kể từ khi bên được thi hành án có đơn yêu cầu thi hành án, nếu bên có nghĩa vụ chậm trả tiền thì bên đó phải trả lãi đối với số tiền chậm trả tương ứng với thời gian chậm trả theo quy định tại khoản 2 Điều 468 Bộ luật dân sự năm 2015.

Trường hợp quyết định được thi hành theo quy định tại Điều 2 Luật Thi hành án dân sự thì người được thi hành án dân sự, người phải thi hành án dân sự có quyền thỏa thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo quy định tại các Điều 6, 7 và 9 Luật Thi hành án

dân sự; thời hiệu thi hành án được thực hiện theo quy định tại Điều 30 Luật Thi hành án dân sự.

3. Quyết định này có hiệu lực pháp luật ngay sau khi được ban hành và không bị kháng cáo, kháng nghị theo thủ tục phúc thẩm.

Nơi nhận:
- TAND tỉnh Khánh Hòa;
- VKSND thị xã Ninh Hòa;
- Chi cục THADS thị xã Ninh Hòa;
- Các bên yêu cầu;
- UBND xã Ninh Xuân; GCNKH số: 05 ngày 08/10/2002;
- Lưu hồ sơ.

THẨM PHÁN
(Đã ký)

Nguyễn Thị Thu Hiền